

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN BANG NGA ĐỐI VỚI SINGAPORE GIAI ĐOẠN 2012 ĐẾN 2016

Phạm Quốc Trung^{1*}, Bùi Thị Lụa¹

TÓM TẮT

Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore giai đoạn 2012 - 2016 thể hiện rõ sự điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh Nga thúc đẩy “xoay trục sang châu Á” dưới sự lãnh đạo của Vladimir Putin. Nga gia tăng tiếp xúc ngoại giao, củng cố lòng tin chính trị, đồng thời mở rộng hợp tác kinh tế, tài chính và công nghệ với Singapore - một trung tâm trung chuyển quan trọng của khu vực. Bên cạnh đó, hai bên cũng từng bước thúc đẩy đối thoại về an ninh và các vấn đề phi truyền thống. Tuy nhiên, quan hệ song phương vẫn phát triển ở mức thận trọng, chịu ảnh hưởng bởi quy mô hợp tác hạn chế và bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị ngày càng phức tạp trên toàn cầu.

Từ khoá: Liên bang Nga, Singapore, Vladimir Putin, xoay trục châu Á, hợp tác song phương.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh trật tự quốc tế đầu thế kỷ XXI chuyển dịch theo hướng đa cực và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ngày càng gia tăng, Liên bang Nga đã từng bước điều chỉnh chính sách đối ngoại nhằm khẳng định vị thế và mở rộng ảnh hưởng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Vladimir Putin, chiến lược “xoay trục sang châu Á” không chỉ phản ánh nhu cầu tái cân bằng địa - chính trị mà còn thể hiện nỗ lực đa dạng hóa đối tác trong bối cảnh Nga đối mặt với các lệnh trừng phạt từ phương Tây sau năm 2014. Trong chiến lược này, Đông Nam Á nổi lên như một không gian địa - kinh tế quan trọng, nơi Nga tìm kiếm các đối tác linh hoạt, có khả năng kết nối khu vực và toàn cầu. Trong số đó, Singapore được xem là một đối tác đặc biệt nhờ vị thế trung tâm tài chính, thương mại và trung chuyển chiến lược của khu vực. Với chính sách đối ngoại thực dụng, cân bằng và linh hoạt, Singapore vừa duy trì quan hệ chặt chẽ với các cường quốc phương Tây, vừa chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác ngoài khu vực, trong đó có Nga. Điều này tạo ra nền tảng thuận lợi để hai bên thúc đẩy quan hệ song phương trên nhiều lĩnh vực, từ chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại đến an ninh - kỹ thuật.

Giai đoạn 2012 - 2016 vì vậy đánh dấu bước chuyển quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga đối với Singapore, khi quan hệ hai nước được thúc đẩy theo hướng thực chất hơn, gắn với các lợi ích chiến lược cụ thể. Tuy nhiên, quá trình này cũng chịu tác động không nhỏ từ những biến động của môi trường quốc tế, đặc biệt là cạnh tranh giữa các cường quốc và những hạn chế nội tại trong hợp tác song phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở hình thành và bối cảnh điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore (2012 - 2016)

2.1.1. Nền tảng lý luận chi phối chính sách đối ngoại của Nga trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh

Trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh, chính sách đối ngoại của Liên bang Nga được hình thành trên cơ sở tái định vị vai trò quốc gia trong một trật tự thế giới chuyển từ đơn cực sang đa cực. Sau giai đoạn suy yếu trong thập niên 1990, Nga dưới sự lãnh đạo của Vladimir Putin đã từng bước xây dựng lại nền tảng lý luận đối ngoại dựa trên các nguyên tắc chủ quyền, cân bằng quyền lực và bảo vệ lợi ích quốc gia trong môi trường quốc tế đầy biến động. Một trong những trụ cột quan trọng của tư duy này là quan điểm về “thế giới đa cực”, trong đó Nga chủ trương chống lại sự áp đặt của một trung tâm quyền lực duy nhất, đồng thời thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cường quốc khu vực trong việc định hình trật tự quốc tế [1].

Bên cạnh đó, chính sách đối ngoại Nga còn mang tính thực dụng cao, kết hợp giữa yếu tố địa-chính trị truyền thống và lợi ích kinh tế hiện đại. Điều này thể hiện rõ trong việc Nga chủ động mở rộng quan hệ với các khu vực năng động, đặc biệt là châu Á-Thái Bình Dương. Chiến lược “xoay trục sang châu Á” không chỉ nhằm đa dạng hóa quan hệ đối tác mà còn giúp Nga giảm thiểu tác động từ các lệnh trừng phạt của phương Tây sau khủng hoảng Ukraine năm 2014 [2]. Trong bối cảnh đó, Đông Nam Á nổi lên như một khu vực có vị trí địa-kinh tế chiến lược, nơi Nga có thể vừa thúc đẩy hợp tác kinh tế, vừa gia tăng ảnh hưởng chính trị thông qua các cơ chế đa phương như ASEAN.

Đặc biệt, cách tiếp cận của Nga đối với các quốc gia trong khu vực, trong đó có Singapore, phản ánh rõ nét sự kết hợp giữa tư duy quyền lực và ngoại giao kinh tế. Nga không theo đuổi mô hình liên minh cứng mà ưu tiên xây dựng các quan hệ đối tác linh hoạt, dựa trên lợi ích song trùng và tôn trọng lẫn nhau. Điều này phù hợp với bối cảnh Singapore theo đuổi chính sách cân bằng chiến lược giữa các cường quốc. Như vậy, cơ sở lý luận của chính sách đối ngoại Nga trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh không chỉ định hình cách tiếp cận của Nga đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, mà còn tạo nền tảng quan trọng cho việc điều chỉnh quan hệ với các đối tác then chốt như Singapore trong giai đoạn 2012 - 2016.

2.1.2. Bối cảnh quốc tế và khu vực tác động đến quan hệ Nga – Singapore

Bối cảnh quốc tế và khu vực trong những năm đầu thập niên 2010 đã tạo ra những chuyển biến quan trọng, tác động trực tiếp đến quan hệ giữa Liên bang Nga và Singapore. Trật tự thế giới tiếp tục vận động theo xu hướng đa cực, với sự nổi lên mạnh mẽ của các trung tâm quyền lực mới, đặc biệt là Trung Quốc, đồng thời kéo theo sự điều chỉnh chiến lược của các cường quốc khác. Trong bối cảnh đó, cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng gia tăng, làm gia tăng tính phức tạp của môi trường an ninh và buộc các quốc gia vừa và nhỏ như Singapore phải theo đuổi chính sách cân bằng linh hoạt nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia [3].

Một nhân tố có tính bước ngoặt là cuộc khủng hoảng Ukraine năm 2014, khiến Nga phải đối mặt với các lệnh trừng phạt kinh tế và sự cô lập chính trị từ phương Tây. Trước

áp lực này, Nga đẩy mạnh chiến lược “xoay trục sang châu Á” nhằm mở rộng không gian đối ngoại, tìm kiếm thị trường mới và giảm thiểu sự phụ thuộc vào châu Âu [1]. Trong chiến lược đó, Đông Nam Á nổi lên như một khu vực năng động về kinh tế và có vị trí địa - chính trị quan trọng. Singapore, với vai trò là trung tâm tài chính và thương mại hàng đầu khu vực, trở thành một đối tác có ý nghĩa đặc biệt trong việc giúp Nga tăng cường hiện diện và kết nối với thị trường khu vực.

Ở cấp độ khu vực, vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc hợp tác và an ninh khu vực cũng mở ra những cơ hội quan trọng cho Nga. Thông qua các cơ chế như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) hay Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Nga có điều kiện tham gia sâu hơn vào các tiến trình đối thoại đa phương, qua đó nâng cao vị thế tại châu Á - Thái Bình Dương [4]. Singapore, với vị thế là một trong những quốc gia có ảnh hưởng trong ASEAN, đóng vai trò cầu nối quan trọng giúp Nga tiếp cận hiệu quả hơn với các cơ chế này.

Ngoài ra, xu hướng toàn cầu hóa cùng với sự gia tăng của các thách thức an ninh phi truyền thống như khủng bố, an ninh mạng và biến đổi khí hậu cũng thúc đẩy Nga và Singapore mở rộng hợp tác. Cả hai quốc gia đều có lợi ích trong việc duy trì một môi trường quốc tế ổn định, cởi mở và dựa trên luật lệ. Do đó, bối cảnh quốc tế và khu vực không chỉ tạo động lực mà còn định hình phương hướng phát triển quan hệ Nga - Singapore theo hướng thực dụng, linh hoạt và đa chiều.

2.1.3. Nhân tố nội tại của Nga - Singapore trong việc thúc đẩy quan hệ song phương

Bên cạnh các yếu tố quốc tế và khu vực, những nhân tố nội tại của Liên bang Nga và Singapore đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quan hệ song phương theo hướng thực chất và linh hoạt. Trước hết, đối với Nga, nhu cầu tái cấu trúc nền kinh tế và giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống ở châu Âu đã trở thành một động lực then chốt. Trong bối cảnh chịu tác động từ các lệnh trừng phạt của phương Tây sau năm 2014, Nga buộc phải tìm kiếm các đối tác mới tại châu Á nhằm mở rộng thương mại, thu hút đầu tư và tiếp cận công nghệ tiên tiến [1]. Điều này thúc đẩy Nga chủ động tăng cường quan hệ với các nền kinh tế phát triển năng động trong khu vực, trong đó Singapore được xem là một lựa chọn chiến lược nhờ vai trò trung tâm tài chính và logistics toàn cầu.

Về mặt chính trị, chính sách đối ngoại của Nga dưới thời Vladimir Putin mang tính thực dụng cao, đề cao lợi ích quốc gia và linh hoạt trong việc thiết lập quan hệ đối tác. Nga không đặt nặng yếu tố ý thức hệ mà ưu tiên các mối quan hệ có khả năng mang lại lợi ích kinh tế - chiến lược cụ thể. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ với Singapore, một quốc gia có chính sách đối ngoại cân bằng, không liên kết cứng với bất kỳ cường quốc nào.

Đối với Singapore, động lực thúc đẩy quan hệ với Nga xuất phát từ chiến lược đa dạng hóa đối tác nhằm bảo đảm an ninh và phát triển bền vững trong một môi trường quốc tế nhiều biến động. Là một quốc gia nhỏ nhưng có vị thế kinh tế toàn cầu,

Singapore luôn theo đuổi chính sách đối ngoại thực dụng, linh hoạt và dựa trên nguyên tắc cân bằng giữa các cường quốc [3]. Việc tăng cường quan hệ với Nga không chỉ giúp Singapore mở rộng không gian hợp tác kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, tài chính và công nghệ, mà còn góp phần nâng cao vai trò của nước này trong cấu trúc khu vực.

Ngoài ra, sự hỗ trợ trong cơ cấu kinh tế giữa hai quốc gia cũng là một nhân tố quan trọng. Nga có thế mạnh về tài nguyên, năng lượng và khoa học - kỹ thuật, trong khi Singapore nổi bật trong lĩnh vực tài chính, dịch vụ và quản lý hiện đại. Sự kết hợp này tạo ra tiềm năng hợp tác cùng có lợi, đặc biệt trong các dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ. Như vậy, các nhân tố nội tại từ cả hai phía không chỉ tạo động lực mà còn định hình phương thức phát triển quan hệ Nga - Singapore theo hướng thực dụng, cân bằng và phù hợp với lợi ích chiến lược của mỗi bên.

2.2. Nội dung điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore (2012 - 2016)

2.2.1. Điều chỉnh trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao được thể hiện trước hết qua việc gia tăng đáng kể các hoạt động tiếp xúc cấp cao và duy trì đối thoại chiến lược. Một dấu mốc quan trọng là chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long tới Nga vào năm 2016 - chuyến thăm đầu tiên ở cấp Thủ tướng, qua đó mở ra giai đoạn hợp tác sâu rộng hơn giữa hai nước. Trong khuôn khổ chuyến thăm, các cuộc hội đàm với Tổng thống Vladimir Putin và Thủ tướng Dmitry Medvedev đã tập trung vào việc thúc đẩy hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, khoa học - công nghệ đến giáo dục và an ninh [5]. Bên cạnh đó, các cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo hai nước cũng diễn ra thường xuyên bên lề các diễn đàn quốc tế như APEC hay Hội nghị Cấp cao Đông Á, góp phần duy trì sự liên tục trong đối thoại chính trị và tăng cường mức độ tin cậy.

Song song với ngoại giao cấp cao, hai nước chú trọng xây dựng và củng cố các cơ chế hợp tác chính thức nhằm thể chế hóa quan hệ song phương. Nổi bật trong số đó là Ủy ban liên Chính phủ cấp cao Nga - Singapore (Inter-Governmental Commission-IGC), được tổ chức định kỳ với vai trò điều phối hợp tác toàn diện. Đến năm 2016, phiên họp lần thứ bảy của cơ chế này đã được tổ chức với sự tham gia của các quan chức cấp cao hai nước, thể hiện mức độ gắn kết ngày càng sâu sắc trong quan hệ song phương [6]. Thông qua IGC, các lĩnh vực hợp tác từ chính trị, kinh tế đến khoa học - công nghệ được rà soát và định hướng phát triển một cách có hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác và giảm thiểu những rào cản trong triển khai chính sách.

Ở cấp độ đa phương, Nga chủ động tận dụng các cơ chế khu vực, đặc biệt là ASEAN, nhằm gia tăng hiện diện và mở rộng ảnh hưởng tại Đông Nam Á. Việc tích cực tham gia các diễn đàn như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS) cho phép Nga không chỉ tiếp cận các vấn đề an ninh khu vực mà còn tăng

cường quan hệ với các đối tác chiến lược. Năm 2016, Hội nghị Cấp cao ASEAN - Nga kỷ niệm 20 năm quan hệ đối thoại được tổ chức tại Sochi đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quan hệ giữa Nga và ASEAN, đồng thời tạo điều kiện để Nga củng cố vai trò của mình trong cấu trúc khu vực [7]. Trong bối cảnh đó, Singapore – với vị thế là một trong những thành viên có ảnh hưởng của ASEAN – đóng vai trò cầu nối quan trọng, giúp Nga tăng cường tiếp cận và hội nhập sâu hơn vào khu vực.

Bên cạnh các hoạt động đối thoại và hợp tác đa phương, việc ký kết và triển khai các thỏa thuận song phương cũng phản ánh rõ nét sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại. Hiệp định tránh đánh thuế hai lần được sửa đổi và có hiệu lực từ năm 2015 đã góp phần tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư và thương mại giữa hai nước. Đồng thời, nhiều biên bản ghi nhớ trong các lĩnh vực như khoa học - công nghệ, giáo dục và văn hóa được ký kết trong các năm tiếp theo, góp phần củng cố nền tảng pháp lý và nâng cao mức độ tin cậy chính trị [6]. Tuy nhiên, quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước vẫn được duy trì theo hướng thận trọng, phản ánh chính sách cân bằng chiến lược của Singapore cũng như cách tiếp cận linh hoạt, thực dụng của Nga trong việc mở rộng ảnh hưởng mà không tạo ra đối đầu trực tiếp với các cường quốc khác.

2.2.2. Điều chỉnh trong lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư

Trong tiến trình điều chỉnh chính sách đối ngoại, Liên bang Nga từng bước coi hợp tác kinh tế – thương mại và đầu tư với Singapore là một trụ cột quan trọng nhằm hiện thực hóa chiến lược mở rộng ảnh hưởng tại châu Á - Thái Bình Dương. Cách tiếp cận của Nga mang tính thực dụng, hướng tới khai thác lợi thế của Singapore như một trung tâm tài chính và trung chuyển toàn cầu. Trong khi đó, Singapore cũng chủ động tận dụng quan hệ với Nga để đa dạng hóa đối tác kinh tế và mở rộng không gian hợp tác ngoài các thị trường truyền thống. Sự tương tác này tạo nên một nền tảng hợp tác có tính bổ trợ cao, dù vẫn tồn tại những hạn chế nhất định về quy mô và mức độ gắn kết.

Về thương mại, kim ngạch trao đổi giữa hai nước duy trì xu hướng tăng trưởng nhưng chưa thực sự ổn định. Theo số liệu của Enterprise Singapore, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt khoảng 1,9 tỷ USD năm 2012, tăng lên khoảng 2,5 tỷ USD vào năm 2014, trước khi giảm xuống khoảng 2,1 tỷ USD vào năm 2016 do tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu và biến động giá năng lượng [8]. Cơ cấu thương mại thể hiện rõ tính bổ trợ: Nga xuất khẩu chủ yếu các sản phẩm năng lượng, dầu mỏ, kim loại và nguyên liệu thô, trong khi Singapore xuất khẩu máy móc, thiết bị điện tử và các sản phẩm công nghệ cao. Tuy nhiên, quy mô thương mại này vẫn còn khiêm tốn nếu so với tổng kim ngạch thương mại của mỗi nước, phản ánh mức độ phụ thuộc hạn chế giữa hai nền kinh tế.

Trong lĩnh vực đầu tư, Singapore nổi lên như một trong những nhà đầu tư lớn tại Nga trong khu vực Đông Nam Á, chủ yếu nhờ vai trò trung tâm tài chính toàn cầu. Theo số liệu từ ngân hàng Trung ương Nga, tính đến năm 2016, tổng vốn đầu tư trực tiếp từ Singapore vào Nga đạt khoảng 16 tỷ USD [9]. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng phần lớn dòng

vốn này mang tính “trung chuyển”, tức là được luân chuyển thông qua Singapore từ các nguồn vốn quốc tế khác trước khi vào thị trường Nga. Điều này phản ánh vai trò trung gian tài chính của Singapore hơn là sự gắn kết trực tiếp giữa hai nền kinh tế. Ngược lại, đầu tư của Nga vào Singapore còn khá hạn chế, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực năng lượng, logistics và một số dự án tài chính, cho thấy sự mất cân đối trong quan hệ đầu tư song phương.

Một nội dung quan trọng trong điều chỉnh chính sách là việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác kinh tế. Việc sửa đổi Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa hai nước, có hiệu lực từ năm 2015, đã góp phần giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp và khuyến khích dòng vốn đầu tư [10]. Đồng thời, hai bên cũng thúc đẩy đàm phán Hiệp định thương mại tự do giữa Singapore và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), trong đó Nga đóng vai trò chủ chốt. Việc khởi động đàm phán từ năm 2016 cho thấy nỗ lực của Nga trong việc sử dụng các cơ chế liên kết kinh tế khu vực để mở rộng quan hệ với các đối tác châu Á, đồng thời tận dụng vị thế của Singapore như một cửa ngõ vào thị trường Đông Nam Á.

Bên cạnh các lĩnh vực truyền thống, hợp tác kinh tế giữa hai nước còn được mở rộng sang các lĩnh vực mới như công nghệ cao, tài chính, đổi mới sáng tạo và dịch vụ. Singapore, với lợi thế về môi trường kinh doanh minh bạch, quản trị hiệu quả và hệ sinh thái đổi mới phát triển, trở thành đối tác phù hợp để Nga tiếp cận các mô hình phát triển hiện đại. Ngược lại, Nga có thể cung cấp các nguồn lực về khoa học - kỹ thuật, năng lượng và công nghiệp nặng, tạo ra sự bổ trợ chiến lược giữa hai nền kinh tế. Tuy nhiên, những hạn chế như khoảng cách địa lý, khác biệt về thể chế và tác động từ các lệnh trừng phạt quốc tế là những yếu tố cản trở việc khai thác đầy đủ tiềm năng hợp tác. Dù vậy, các điều chỉnh trong lĩnh vực kinh tế-thương mại và đầu tư đã góp phần đặt nền móng quan trọng cho sự phát triển ổn định và thực chất hơn của quan hệ Nga - Singapore trong dài hạn.

2.2.3. Điều chỉnh trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh và hợp tác kỹ thuật

Trong tiến trình điều chỉnh chính sách đối ngoại, Liên bang Nga từng bước mở rộng hợp tác quốc phòng-an ninh với Singapore theo hướng thận trọng nhưng có tính toán chiến lược. Sự điều chỉnh này phản ánh nhu cầu của Nga trong việc gia tăng hiện diện tại châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời tận dụng vai trò của Singapore như một trung tâm an ninh - chiến lược quan trọng trong khu vực. Trong khi đó, Singapore duy trì cách tiếp cận cân bằng, không liên minh, nhưng chủ động đa dạng hóa quan hệ quốc phòng nhằm bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia [11].

Một nội dung quan trọng trong điều chỉnh chính sách là việc tăng cường đối thoại và hợp tác an ninh ở cấp độ song phương và đa phương. Hai nước duy trì trao đổi đoàn quốc phòng, tham vấn chiến lược và tích cực tham gia các cơ chế an ninh khu vực do ASEAN dẫn dắt như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+). Nga thông qua các cơ chế này, đã từng bước khẳng định vai trò của mình trong cấu trúc an

ninh khu vực, đồng thời mở rộng kênh tiếp xúc với Singapore. Theo Bộ Quốc phòng Singapore, các cuộc tiếp xúc và trao đổi trong khuôn khổ ADMM+ góp phần tăng cường lòng tin và thúc đẩy hợp tác thực chất giữa các đối tác, trong đó có Nga [11].

Trong lĩnh vực hợp tác kỹ thuật quân sự, Nga thể hiện mong muốn thúc đẩy xuất khẩu quốc phòng và chuyển giao công nghệ, tuy nhiên Singapore tiếp cận với thái độ thận trọng, ưu tiên duy trì sự tương thích với các hệ thống vũ khí phương Tây. Do đó, hợp tác giữa hai bên không tập trung vào các hợp đồng mua sắm vũ khí quy mô lớn mà chủ yếu dừng ở mức trao đổi kỹ thuật, đào tạo và nghiên cứu. Dữ liệu từ Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI) cho thấy không có các thương vụ vũ khí lớn giữa Nga và Singapore trong giai đoạn này, phản ánh mức độ hợp tác còn hạn chế nhưng ổn định [12].

Bên cạnh đó, hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống ngày càng được chú trọng như một hướng điều chỉnh mới. Hai bên tăng cường trao đổi trong các vấn đề chống khủng bố, an ninh mạng và an ninh hàng hải – những lĩnh vực có ý nghĩa thiết thực đối với cả hai quốc gia. Singapore, với vị trí là trung tâm hàng hải chiến lược, đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm an ninh các tuyến đường biển, trong khi Nga có thế mạnh về công nghệ và kinh nghiệm trong các lĩnh vực an ninh chiến lược [7]. Sự kết hợp này tạo điều kiện cho việc mở rộng hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin trong bối cảnh các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng.

Ngoài ra, hợp tác kỹ thuật giữa hai nước còn được mở rộng sang các lĩnh vực lưỡng dụng như công nghệ hàng không, vũ trụ và năng lượng. Nga, với nền tảng khoa học - kỹ thuật phát triển, tìm kiếm cơ hội hợp tác với Singapore trong các dự án nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Ngược lại, Singapore tận dụng nguồn lực này để nâng cao năng lực công nghệ và thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức. Tuy nhiên, những hạn chế về tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường pháp lý và sự cạnh tranh từ các đối tác phương Tây vẫn là những rào cản đáng kể đối với việc mở rộng hợp tác song phương. Nhìn chung, điều chỉnh trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh và hợp tác kỹ thuật mang tính chất từng bước, thận trọng nhưng đã góp phần xây dựng nền tảng tin cậy chiến lược giữa hai quốc gia.

2.3. Một số nhận xét về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore (2012 - 2016)

2.3.1. Kết quả đạt được

Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore trong giai đoạn 2012 - 2016 đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, phản ánh hiệu quả bước đầu của chiến lược mở rộng hiện diện tại châu Á - Thái Bình Dương. Trước hết, về phương diện chính trị – ngoại giao, quan hệ song phương được củng cố thông qua việc duy trì tiếp xúc cấp cao và các cơ chế đối thoại thường xuyên. Các chuyến thăm và trao đổi giữa lãnh đạo hai nước đã góp phần tăng cường lòng tin chính trị, tạo nền tảng cho việc mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác.

Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, mặc dù quy mô hợp tác chưa lớn, song quan hệ giữa hai nước đã có những bước phát triển tích cực. Kim ngạch thương mại song phương duy trì ở mức trên 2 tỷ USD trong phần lớn thời kỳ, với xu hướng tăng trưởng trước khi chịu tác động của biến động kinh tế toàn cầu [8]. Đặc biệt, Singapore đã trở thành một trong những nguồn đầu tư quan trọng vào Nga, với tổng vốn đầu tư trực tiếp đạt khoảng 16 tỷ USD tính đến năm 2016, chủ yếu thông qua vai trò trung tâm tài chính trung chuyển [13]. Những kết quả này cho thấy sự gia tăng mức độ gắn kết kinh tế, đồng thời phản ánh tính hỗ trợ giữa hai nền kinh tế.

Một kết quả đáng chú ý khác là việc từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và thể chế hợp tác. Việc sửa đổi Hiệp định tránh đánh thuế hai lần có hiệu lực từ năm 2015 đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh giữa hai nước [10]. Bên cạnh đó, việc khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do giữa Singapore và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) cũng đánh dấu một bước tiến quan trọng, thể hiện nỗ lực của Nga trong việc gắn kết với các cơ chế kinh tế khu vực và mở rộng quan hệ với các đối tác Đông Nam Á.

Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hợp tác giữa hai nước tuy còn hạn chế nhưng đã đạt được những tiến triển nhất định về xây dựng lòng tin và đối thoại chiến lược. Hai bên duy trì trao đổi đoàn, tham gia các cơ chế an ninh khu vực như ADMM+, qua đó tạo ra các kênh hợp tác ổn định và lâu dài [11]. Đồng thời, hợp tác trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như chống khủng bố, an ninh mạng và an ninh hàng hải cũng được thúc đẩy, phù hợp với lợi ích chung của cả hai quốc gia.

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong giai đoạn này cho thấy chính sách đối ngoại của Nga đối với Singapore đã có những điều chỉnh theo hướng thực chất và linh hoạt hơn. Dù chưa tạo ra bước đột phá lớn, các thành tựu về chính trị, kinh tế và an ninh đã góp phần nâng cao vị thế của Nga tại khu vực Đông Nam Á, đồng thời củng cố vai trò của Singapore như một đối tác quan trọng trong chiến lược châu Á của Nga. Đây cũng là nền tảng quan trọng để hai nước tiếp tục phát triển quan hệ song phương trong các giai đoạn tiếp theo.

2.3.2. Hạn chế và thách thức

Bên cạnh những kết quả đạt được, chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore vẫn bộc lộ nhiều hạn chế và đối mặt với không ít thách thức, phản ánh cả những ràng buộc nội tại lẫn tác động từ môi trường quốc tế.

Trước hết, hạn chế nổi bật là quy mô và mức độ gắn kết kinh tế giữa hai nước còn tương đối khiêm tốn so với tiềm năng. Mặc dù kim ngạch thương mại song phương duy trì ở mức trên 2 tỷ USD trong một số năm, con số này vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng thương mại của mỗi nước [8]. Cơ cấu thương mại chủ yếu dựa vào các mặt hàng truyền thống như năng lượng và nguyên liệu thô từ Nga, trong khi Singapore xuất khẩu sản phẩm công nghệ và dịch vụ, dẫn đến mức độ liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế. Đồng thời, dòng vốn đầu tư từ Singapore vào Nga tuy lớn về danh nghĩa nhưng phần lớn mang

tính chất trung chuyển tài chính, chưa phản ánh đầy đủ sự tham gia trực tiếp của doanh nghiệp Singapore vào nền kinh tế Nga.

Thứ hai, những khác biệt về thể chế, môi trường pháp lý và tiêu chuẩn kinh doanh cũng tạo ra rào cản đáng kể đối với hợp tác song phương. Singapore nổi tiếng với môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và hiệu quả, trong khi Nga vẫn đối mặt với các vấn đề như thủ tục hành chính phức tạp và mức độ rủi ro cao hơn đối với nhà đầu tư nước ngoài. Sự khác biệt này làm tăng chi phí giao dịch và hạn chế mở rộng hợp tác, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi mức độ tin cậy cao như tài chính và công nghệ cao [14].

Một thách thức quan trọng khác xuất phát từ bối cảnh địa - chính trị quốc tế, đặc biệt là tác động của các lệnh trừng phạt của phương Tây đối với Nga sau năm 2014. Những biện pháp này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Nga mà còn gián tiếp tác động đến quan hệ với các đối tác, trong đó có Singapore. Là một nền kinh tế gắn kết chặt chẽ với hệ thống tài chính toàn cầu và các chuẩn mực quốc tế, Singapore buộc phải cân nhắc thận trọng trong việc mở rộng hợp tác với Nga, nhằm tránh rủi ro liên quan đến các biện pháp trừng phạt [15]. Điều này phần nào hạn chế tốc độ và quy mô phát triển của quan hệ song phương.

Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hợp tác giữa hai nước còn ở mức độ hạn chế và chưa mang tính chiều sâu. Singapore duy trì chính sách quốc phòng dựa trên việc đa dạng hóa đối tác, nhưng vẫn ưu tiên hợp tác với các cường quốc phương Tây như Mỹ và các nước NATO, dẫn đến việc Nga khó có thể mở rộng vai trò trong lĩnh vực này. Dữ liệu từ Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI) cho thấy không có các hợp đồng mua sắm vũ khí đáng kể giữa hai nước, phản ánh mức độ hợp tác còn hạn chế [12]. Ngoài ra, sự khác biệt về tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống trang bị cũng là rào cản đối với việc mở rộng hợp tác quân sự.

Cuối cùng, khoảng cách địa lý và sự thiếu hụt các kết nối trực tiếp về logistics và hạ tầng cũng là yếu tố cản trở quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Mặc dù Singapore đóng vai trò trung tâm trung chuyển, việc thiếu các tuyến kết nối trực tiếp và chi phí vận tải cao làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa trong trao đổi song phương. Đồng thời, mức độ hiểu biết lẫn nhau giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước còn hạn chế, dẫn đến việc chưa khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác.

Nhìn chung, những hạn chế và thách thức này cho thấy chính sách đối ngoại của Nga đối với Singapore trong giai đoạn này vẫn đang trong quá trình điều chỉnh và hoàn thiện. Việc vượt qua các rào cản về thể chế, địa - chính trị và kinh tế sẽ là điều kiện quan trọng để hai nước có thể nâng tầm quan hệ trong tương lai.

3. Kết luận

Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Singapore trong giai đoạn 2012 - 2016 phản ánh rõ nét sự điều chỉnh chiến lược của Nga trong bối cảnh trật tự quốc tế chuyển dịch theo hướng đa cực và cạnh tranh ngày càng gia tăng. Thông qua việc thúc đẩy quan hệ với Singapore – một trung tâm tài chính, thương mại và an ninh quan trọng

của khu vực – Nga không chỉ tìm kiếm cơ hội mở rộng hợp tác kinh tế mà còn từng bước gia tăng hiện diện chính trị - chiến lược tại Đông Nam Á. Các điều chỉnh này cho thấy cách tiếp cận linh hoạt, thực dụng và đa phương của Nga, phù hợp với yêu cầu tái định vị vai trò trong hệ thống quốc tế sau Chiến tranh Lạnh.

Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn mang tính bước đầu và chưa tương xứng với tiềm năng của cả hai bên. Quy mô hợp tác kinh tế còn hạn chế, mức độ liên kết chưa sâu, trong khi các yếu tố cản trở như khác biệt thể chế, tác động của môi trường địa - chính trị và sự cạnh tranh từ các cường quốc khác vẫn hiện hữu. Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hợp tác chủ yếu dừng ở mức xây dựng lòng tin và đối thoại, chưa phát triển thành các cơ chế hợp tác thực chất và dài hạn. Điều này cho thấy chính sách đối ngoại của Nga đối với Singapore vẫn đang trong quá trình định hình và cần thêm thời gian để đạt được sự ổn định và chiều sâu chiến lược.

Từ những phân tích trên, có thể rút ra rằng quan hệ Nga - Singapore mang tính chất bổ trợ nhưng chịu sự chi phối mạnh mẽ của cấu trúc khu vực và toàn cầu. Đối với Nga, việc tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ hợp tác, nâng cao hiệu quả liên kết kinh tế và thích ứng với các chuẩn mực quốc tế sẽ là điều kiện quan trọng để nâng tầm quan hệ. Đối với Singapore, việc duy trì chính sách cân bằng và đa dạng hóa đối tác vẫn là yếu tố then chốt nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia trong môi trường an ninh phức tạp. Những kinh nghiệm từ giai đoạn này không chỉ có ý nghĩa đối với quan hệ song phương mà còn cung cấp những hàm ý quan trọng trong việc nghiên cứu chiến lược của các cường quốc tại Đông Nam Á đương đại.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong nhiệm vụ mã số T.26.NV.601.12.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lo, B, Russia and the New World Disorder. Brookings Institution Press, 2015.
- [2] Tsygankov, A. P, Russia's Foreign Policy: Change and Continuity in National Identity. Rowman & Littlefield, 2016.
- [3] Goh, E, The Struggle for Order: Hegemony, Hierarchy, and Transition in Post-Cold War East Asia. Oxford University Press, 2013.
- [4] Kuik, C. C, "How Do Weaker States Hedge? Unpacking ASEAN States' Alignment Behavior toward China." Journal of Contemporary China, 25 (100), 500-514, 2016.
- [5] Prime Minister's Office Singapore, Official visit of Prime Minister Lee Hsien Loong to the Russian Federation. Truy cập từ: <https://www.pmo.gov.sg/Newsroom/official-visit-prime-minister-lee-hsien-loong-russian-federation>, 2016.
- [6] Ministry of Foreign Affairs Singapore, Seventh session of the high-level Russia-Singapore inter-governmental commission. Truy cập từ: <https://www.mfa.gov.sg/Newsroom/Press-Statements-Transcripts-and->

- Photos/2016/11/MFA-Press-Statement-The-Seventh-Session-of-the-HighLevel-RussiaSingapore-InterGovernmental 20161125, 2016.
- [7] ASEAN Secretariat, Sochi declaration of the ASEAN-Russia commemorative summit to mark the 20th anniversary of ASEAN-Russia dialogue partnership. Truy cập từ: <https://asean.org/sochi-declaration-of-the-asean-russia-commemorative-summit>, 2016.
- [8] Enterprise Singapore, Singapore's trade statistics. Truy cập từ: <https://www.enterprisesg.gov.sg/statistics/trade-statistics>, 2017.
- [9] Central Bank of Russia, Direct investment statistics. https://www.cbr.ru/eng/statistics/macro_itm/svs/, 2017.
- [10] Ministry of Finance Singapore, Avoidance of double taxation agreement between Singapore and Russia. <https://www.mof.gov.sg/policies/taxes/international-tax/avoidance-of-double-taxation-agreements>, 2015.
- [11] Ministry of Defence Singapore, ADMM-Plus defence cooperation. <https://www.mindef.gov.sg/web/portal/mindef/defence-matters/defence-topic/admm-plus>, 2016.
- [12] SIPRI, SIPRI arms transfers database. <https://www.sipri.org/databases/armstransfers>, 2017.
- [13] Central Bank of the Russian Federation, Direct investment positions by partner countries. Truy cập từ: https://www.cbr.ru/eng/statistics/macro_itm/svs/, 2017
- [14] World Bank. (2016). Doing business 2016: Measuring regulatory quality and efficiency. <https://www.worldbank.org>
- [15] International Monetary Fund, Russian Federation: Staff report. <https://www.imf.org>

FOREIGN POLICY OF THE RUSSIAN FEDERATION TOWARDS SINGAPORE (2012 - 2016)

Pham Quoc Trung^{1*}, Bui Thi Lua¹

ABSTRACT

The foreign policy of the Russian Federation towards Singapore during the period 2012 - 2016 clearly demonstrates a strategic adjustment in the context of Russia's "pivot to Asia" under the leadership of Vladimir Putin. Russia increased diplomatic contact, strengthened political trust, and expanded economic, financial, and technological cooperation with Singapore - an important transit hub in the region. In addition, both sides gradually promoted dialogue on security and non - traditional issues. However, bilateral relations remain cautious due to the limited scope of cooperation and the increasingly complex global geopolitical environment.

Keywords: Russian Federation; Singapore; Vladimir Putin, Asia pivot, bilateral cooperation.



¹Trường Đại học Sư phạm; Đại học Huế; Tác giả liên hệ: pqtrung@dhsphue.edu.vn.